

Bản án số: **17/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-11-2024

V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Bà **Đỗ Thị Tâm**

- Thư ký phiên tòa: ông **Đỗ Văn Trung Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Quang Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông **Nguyễn Đắc C**, sinh năm 1974;

Thường trú: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ tạm trú: số B đường T, ấp T, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà **Đặng Thương V**, sinh năm 1973;

Quốc tịch: Hoa Kỳ; Hộ chiếu số 466523285 do Hoa Kỳ cấp ngày 02/3/2010;

Hiện trú tại: 229th PL SE A, WA 98002, USA (Hoa Kỳ); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Đắc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Đặng Thương V tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 05/4/2010. Sau khi kết hôn ông và bà Đặng Thương V sống tại thành phố Hồ Chí Minh được thời gian khoảng 3 tuần, sau đó bà Đặng Thương V quay về Mỹ sinh sống, kể từ đó giữa ông và bà Đặng Thương V mất liên lạc với nhau. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thương V.

- *Về con chung*: ông xác định, ông và bà Đặng Thương V không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: ông xác định, ông và bà Đặng Thương V không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thương V không có văn bản phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đắc C, cũng như không đến tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi giải quyết vụ án đã là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đắc C được ly hôn với bà Đặng Thương V.

Về quan hệ con chung: ông Nguyễn Đắc C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Đắc C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc C, cư trú tại: thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thương V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn*”. Bị đơn bà Đặng Thương V hiện đang cư trú tại 229th P, WA 98002, USA (Hoa Kỳ), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án cho bà Đặng Thương V bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu bà Đặng Thương V gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời, ngày 02/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có công văn số 20/CV-TA gửi Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và Ban biên tập trang thông tin điện tử Tương trợ tư pháp – Vụ hợp tác quốc tế - Tòa án nhân dân tối cao để đăng tải thông báo thụ lý vụ án, thông báo thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp, nên Tòa án ra Quyết định

hoãn phiên tòa lần thứ nhất và ấn định lại ngày mở phiên tòa lần thứ hai vào lúc 14 giờ 00 ngày 15/9/2023.

Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã gửi Công văn số 07/2023/CVTA ngày 13/9/2023 đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lời về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự là bà Đặng Thương V để Tòa án có cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 23/9/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận được Công văn số 334/BC-UTTP ngày 22/10/2023 của Đ tại Hoa Kỳ trả lời: Ngày 21/9/2023 Đ tại Hoa Kỳ đã niêm yết thông tin công khai tại trụ sở và Cổng thông tin điện tử của Đ, đồng thời tổng đạt tới đương sự, kết quả: “*Bì thư bị trả lại do thông tin không chính xác hoặc đương sự không còn địa chỉ do Tòa án cung cấp*”; Kết quả niêm yết tại trụ sở và đăng cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán “*Đương sự không đến nhận hoặc không có hồi âm*”. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Đặng Thương V vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Đắc C và bà Đặng Thương V tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 05/4/2010, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông C, sau khi kết hôn thì ông và bà Đặng Thương V sống tại thành phố Hồ Chí Minh được thời gian khoảng 3 tuần, sau đó bà Đặng Thương V quay về Mỹ sinh sống, kể từ đó giữa ông và bà Đặng Thương V mất liên lạc với nhau. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thương V; Về phía bà Đặng Thương V vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc ông C xin ly hôn với bà.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Đắc C thì thấy: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Đắc C và bà Đặng Thương V chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Đắc C đối với bà Đặng Thương V.

[2.2] *Về con chung*: ông Nguyễn Đắc C xác định, ông và bà Đặng Thương V không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Bà Đặng Thương V không có lời khai về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: ông Nguyễn Đắc C, xác định không có tài sản chung và nợ chung; bà Đặng Thương V không có lời khai về tài sản chung và nợ chung, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Đắc C phải chịu.

[4] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài ông Nguyễn Đắc C phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 479, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* ông Nguyễn Đắc C được ly hôn với bà Đặng Thương V.

2. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* ông Nguyễn Đắc C phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000183 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

3. *Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:* ông Nguyễn Đắc C phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000484 ngày 11/7/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

4. *Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho cơ quan được ủy thác tư pháp:* ông Nguyễn Đắc C phải chịu 2.260.050 đồng (tương đương 95 USD), ông C đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ; bị đơn bà Đặng Thương V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung

Đỗ Thị Tâm

Nguyễn Thị Liên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên